

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH**

Số: 24/2018/TT-BVHTTDL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2018

THÔNG TƯ

**BAN HÀNH DANH MỤC HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU THUỘC PHẠM VI
QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
XÁC ĐỊNH MÃ SỐ HÀNG HÓA THEO DANH MỤC HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP
KHẨU VIỆT NAM**

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

*Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật
Điện ảnh ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành
Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về
biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh
bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm
2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05
tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi
người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh
trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài; Nghị định số 175/2016/NĐ-CP ngày 30
tháng 12 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số
86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có
thưởng dành cho người nước ngoài;*

*Căn cứ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động
mỹ thuật;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động
nhiếp ảnh;*

Căn cứ Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này các phụ lục danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (danh mục)

1. Phụ lục 01: Danh mục hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam (mã số HS);
2. Phụ lục 02: Danh mục hàng hóa nhập khẩu theo giấy phép thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định theo mã số HS;
3. Phụ lục 03: Danh mục hàng hóa xuất khẩu theo điều kiện thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định theo mã số HS;
4. Phụ lục 04: Danh mục hàng hóa nhập khẩu theo điều kiện thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định theo mã số HS;
5. Phụ lục 05: Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định theo mã số HS;
6. Phụ lục 06: Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định theo mã số HS.

Điều 2. Quy định sử dụng danh mục

1. Nguyên tắc áp dụng danh mục:

- a) Trường hợp chỉ liệt kê mã HS 4 số thì toàn bộ các mã HS 8 số thuộc nhóm HS 4 số này đều được áp dụng.
- b) Trường hợp chỉ liệt kê mã HS 6 số thì toàn bộ các mã HS 8 số thuộc phân nhóm HS 6 số này đều được áp dụng.

c) Trường hợp liệt kê chi tiết đến mã HS 8 số thì chỉ mã HS 8 số đó mới được áp dụng.

2. Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu xác định theo mã số HS quy định tại Điều 1 Thông tư này áp dụng nguyên tắc và hình thức quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.

3. Trường hợp chưa xác định được hàng hóa đó thuộc mã số HS nào trong Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (hoặc hàng hóa đó chưa có mã số HS) thì khi làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu phải lấy mẫu hàng hóa đó để tiến hành giám định của cơ quan có thẩm quyền phục vụ cho việc phân loại mã số HS.

Điều 3. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 10 năm 2018.

2. Phụ lục 1 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phân loại theo mã số HS thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành kèm theo Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

3. Vụ Kế hoạch, Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân thông báo về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Vụ Kế hoạch, Tài chính) để xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tổng kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ; Cơ sở dữ liệu quốc gia về VBQPPL; Cổng thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL, Sở VHNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;

Nguyễn Ngọc Thiện

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC HÀNG HÓA XUẤT KHẨU THEO GIẤY PHÉP THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH XÁC ĐỊNH THEO MÃ SỐ HS

(Ban hành theo Thông tư số 24/2018/TT-BVHTTDL ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Mã hàng	Mô tả hàng hóa
97.05	Bộ sưu tập và các vật phẩm sưu tập chủng loại động vật, thực vật, khoáng vật, giải phẫu học, sử học, khảo cổ, cổ sinh vật học, dân tộc học hoặc các loại tiền.
9705.00.10	- Cửa sử học, khảo cổ, cổ sinh vật học, dân tộc học
9705.00.90	- Loại khác
9706.00.00	Đồ cổ có tuổi trên 100 năm.

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC HÀNG HÓA NHẬP KHẨU THEO GIẤY PHÉP THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH XÁC ĐỊNH THEO MÃ SỐ HS

(Ban hành theo Thông tư số 24/2018/TT-BVHTTDL ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Mã hàng	Mô tả hàng hóa
37.06	Phim dùng trong điện ảnh, đã phơi sáng và đã tráng, đã hoặc chưa có rãnh tiếng hoặc chỉ có duy nhất rãnh tiếng.
3706.10	- Loại chiều rộng từ 35 mm trở lên:
3706.10.10	- - Phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật và phim khoa học ^(SEN)
3706.10.30	- - Phim tài liệu khác
3706.10.40	- - Loại khác, chỉ có duy nhất rãnh tiếng
3706.10.90	- - Loại khác
3706.90	- Loại khác:

3706.90.10	- - Phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật và phim khoa học ^(SEN)
3706.90.30	- - Phim tài liệu khác
3706.90.40	- - Loại khác, chỉ có duy nhất rãnh tiếng
3706.90.90	- - Loại khác
4904.00.00	Bản nhạc, in hoặc viết tay, đã hoặc chưa đóng thành quyển hoặc minh họa tranh ảnh.
85.23	Đĩa, băng, các thiết bị lưu trữ bền vững, thể rắn, “thẻ thông minh” và các phương tiện lưu trữ thông tin khác để ghi âm thanh hoặc các nội dung, hình thức thể hiện khác, đã hoặc chưa ghi, kể cả bản khuôn mẫu và bản gốc để sản xuất băng đĩa, nhưng không bao gồm các sản phẩm của Chương 37.
	- Phương tiện lưu trữ thông tin từ tính:
8523.21	- - Thẻ có dải từ:
8523.21.90	- - - Loại khác
8523.29	- - Loại khác:
	- - - Băng từ, có chiều rộng không quá 4 mm:
8523.29.19	- - - - Loại khác
	- - - - Loại khác:
8523.29.21	- - - - Băng video
8523.29.29	- - - - Loại khác
	- - - Băng từ, có chiều rộng trên 4 mm nhưng không quá 6,5 mm:
	- - - - Loại khác:
8523.29.42	- - - - Loại dùng cho điện ảnh
8523.29.43	- - - - Loại băng video khác
8523.29.49	- - - - Loại khác
	- - - Băng từ, có chiều rộng trên 6,5 mm:
	- - - - Loại khác:
8523.29.61	- - - - - Loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
8523.29.62	- - - - - Loại dùng cho điện ảnh

8523.29.63	- - - - - Bảng video khác
8523.29.69	- - - - - Loại khác
	- - - Đĩa từ:
	- - - - Loại khác:
	- - - - - Cửa loại để tái tạo các hiện tượng trừ âm thanh hoặc hình ảnh:
8523.29.82	- - - - - Loại khác
8523.29.83	- - - - - Loại khác, của loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
8523.29.85	- - - - - Loại khác, chứa phim điện ảnh trừ phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật, phim khoa học, và phim tài liệu khác
8523.29.86	- - - - - Loại khác, dùng cho điện ảnh
8523.29.89	- - - - - Loại khác
	- - - Loại khác:
	- - - - Loại khác:
	- - - - - Loại sử dụng để tái tạo các hiện tượng trừ âm thanh hoặc hình ảnh:
8523.29.94	- - - - - Loại khác
8523.29.95	- - - - - Loại khác, của loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
8523.29.99	- - - - - Loại khác
	- Phương tiện lưu trữ thông tin quang học:
8523.41.90	- - - Loại khác
8523.49	- - Loại khác:
	- - - Đĩa dùng cho hệ thống đọc bằng laser:
	- - - - Loại chỉ sử dụng để tái tạo âm thanh:
8523.49.12	- - - - - Đĩa chứa nội dung giáo dục, kỹ thuật, khoa học, lịch sử hoặc văn hóa
8523.49.13	- - - - - Loại khác
8523.49.14	- - - - - Loại khác, của loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)

8523.49.15	- - - - Loại khác, chứa phim điện ảnh trừ phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật, phim khoa học và phim tài liệu khác
8523.49.16	- - - - Loại khác, dùng cho điện ảnh
8523.49.19	- - - - Loại khác
	- - - Loại khác:
8523.49.91	- - - - Loại sử dụng để tái tạo các hiện tượng trừ âm thanh hoặc hình ảnh
8523.49.92	- - - - Loại chỉ sử dụng để tái tạo âm thanh
8523.49.93	- - - - Loại khác, của loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
8523.49.99	- - - - Loại khác
	- Phương tiện lưu trữ thông tin bán dẫn:
8523.51	- - Các thiết bị lưu trữ bán dẫn không xoá:
	- - - Loại khác:
	- - - - Loại sử dụng để tái tạo các hiện tượng trừ âm thanh hoặc hình ảnh:
8523.51.29	- - - - - Loại khác
8523.51.30	- - - - Loại khác, loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng nhị phân để máy có thể đọc được, và có khả năng thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
	- - - - Loại khác:
8523.51.91	- - - - - Loại khác, chứa phim điện ảnh trừ phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật, phim khoa học, và phim tài liệu khác
8523.51.92	- - - - - Loại khác, dùng cho điện ảnh
8523.51.99	- - - - - Loại khác
8523.52.00	- - “Thẻ thông minh”
8523.59	- - Loại khác:
8523.59.10	- - - Thẻ không tiếp xúc (dạng “card” và dạng “tag”)(*)
	- - - Loại khác:
8523.59.40	- - - - Loại khác, loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng nhị phân để máy có thể đọc được, và có khả năng thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)

8523.59.90	- - - Loại khác
8523.80	- Loại khác:
8523.80.40	- - Đĩa ghi âm sử dụng kỹ thuật analog
	- - Loại khác:
8523.80.92	- - - Loại khác, loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng nhị phân để máy có thể đọc được, và có khả năng thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
8523.80.99	- - - Loại khác
95.04	Các máy và bộ điều khiển trò chơi video, dụng cụ dùng cho giải trí, cho các trò chơi trên bàn hoặc trong phòng khách, kể cả bàn sử dụng trong trò chơi bắn bi (pin-table), bi-a, bàn chuyên dụng dùng cho trò chơi ở sòng bạc và các thiết bị dùng cho đường chạy bowling tự động.
9504.30	- Máy trò chơi khác, hoạt động bằng đồng xu, tiền giấy, thẻ ngân hàng, xèng hoặc các loại tương tự, trừ các thiết bị dùng cho đường chạy bowling tự động:
9504.30.10	- - Máy trò chơi bắn bi (pintables) hoặc các máy trò chơi tự động (có khe nhét xèng hoặc xu)
9504.30.20	- - Bộ phận bằng gỗ, bằng giấy hoặc bằng plastic
9504.30.90	- - Loại khác
9504.40.00	- Bộ bài
9504.50	- Các máy và bộ điều khiển trò chơi video, trừ loại thuộc phân nhóm 9504.30:
9504.50.10	- - Loại sử dụng với một bộ thu truyền hình
9504.50.90	- - Loại khác
9504.90	- Loại khác:
	- - Thiết bị chơi bạc và đồ phụ trợ đi kèm:
9504.90.32	- - - Bàn thiết kế để chơi bạc bằng gỗ hoặc plastic
9504.90.33	- - - Loại bàn khác thiết kế để chơi bạc
9504.90.34	- - - Quân bài Mạt chược bằng gỗ, giấy hoặc plastic
9504.90.35	- - - Quân bài Mạt chược khác
9504.90.36	- - - Loại khác, bằng gỗ, giấy hoặc plastic
9504.90.39	- - - Loại khác
	- - Loại khác:

	- - - Bàn thiết kế để chơi trò chơi:
9504.90.92	- - - - Bảng gỗ hoặc bằng plastic
9504.90.93	- - - - Loại khác
	- - - Loại khác:
9504.90.95	- - - - Bảng gỗ, giấy hoặc plastic
9504.90.99	- - - - Loại khác
97.01	Tranh vẽ, tranh phác họa và tranh bột màu, được vẽ hoàn toàn bằng tay, trừ các loại tranh phác họa thuộc nhóm 49.06 và trừ các tác phẩm vẽ hoặc trang trí bằng tay; các tác phẩm ghép và phù điêu trang trí tương tự.
9701.10.00	- Tranh vẽ, tranh phác họa và tranh bột màu
9701.90.00	- Loại khác
9702.00.00	Nguyên bản các bản khắc, bản in và bản in lytô.
9703.00.00	Nguyên bản tác phẩm điêu khắc và tượng tạc, làm bằng mọi loại vật liệu.

(SEN): tham khảo Chú giải bổ sung của Danh mục Thuế hải hòa ASEAN (AHTN) 2017.

(*): thẻ không tiếp xúc (proximity card) và thẻ HMTL (Tag) thuộc mã này khi không đáp ứng điều kiện chú giải 5 (b) chương 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành tại Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính.

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC HÀNG HÓA XUẤT KHẨU THEO ĐIỀU KIỆN THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH XÁC ĐỊNH THEO MÃ SỐ HS

(Ban hành theo Thông tư số 24/2018/TT-BVHTTDL ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Mã hàng	Mô tả hàng hóa
37.06	Phim dùng trong điện ảnh, đã phơi sáng và đã tráng, đã hoặc chưa có rãnh tiếng hoặc chỉ có duy nhất rãnh tiếng.
3706.10	- Loại chiều rộng từ 35 mm trở lên:
3706.10.10	- - Phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật và phim khoa học ^(SEN)

3706.10.30	- - Phim tài liệu khác
3706.10.40	- - Loại khác, chỉ có duy nhất rãnh tiếng
3706.10.90	- - Loại khác
3706.90	- Loại khác:
3706.90.10	- - Phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật và phim khoa học ^(SEN)
3706.90.30	- - Phim tài liệu khác
3706.90.40	- - Loại khác, chỉ có duy nhất rãnh tiếng
3706.90.90	- - Loại khác
4904.00.00	Bản nhạc, in hoặc viết tay, đã hoặc chưa đóng thành quyển hoặc minh họa tranh ảnh.
85.23	Đĩa, băng, các thiết bị lưu trữ bền vững, thể rắn, “thẻ thông minh” và các phương tiện lưu trữ thông tin khác để ghi âm thanh hoặc các nội dung, hình thức thể hiện khác, đã hoặc chưa ghi, kể cả bản khuôn mẫu và bản gốc để sản xuất băng đĩa, nhưng không bao gồm các sản phẩm của Chương 37.
	- Phương tiện lưu trữ thông tin từ tính:
8523.21	- - Thẻ có dải từ:
8523.21.90	- - - Loại khác
8523.29	- - Loại khác:
	- - - Băng từ, có chiều rộng không quá 4 mm:
8523.29.19	- - - - Loại khác
	- - - - Loại khác:
8523.29.21	- - - - Băng video
8523.29.29	- - - - Loại khác
	- - - Băng từ, có chiều rộng trên 4 mm nhưng không quá 6,5 mm:
	- - - - Loại khác:
8523.29.42	- - - - Loại dùng cho điện ảnh
8523.29.43	- - - - Loại băng video khác
8523.29.49	- - - - Loại khác
	- - - Băng từ, có chiều rộng trên 6,5 mm:
	- - - - Loại khác:

8523.29.61	- - - - Loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
8523.29.62	- - - - Loại dùng cho điện ảnh
8523.29.63	- - - - Băng video khác
8523.29.69	- - - - Loại khác
	- - - Đĩa từ:
	- - - - Loại khác:
	- - - - Cửa loại để tái tạo các hiện tượng trừ âm thanh hoặc hình ảnh:
8523.29.82	- - - - - Loại khác
8523.29.83	- - - - - Loại khác, của loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
8523.29.85	- - - - - Loại khác, chứa phim điện ảnh trừ phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật, phim khoa học, và phim tài liệu khác
8523.29.86	- - - - - Loại khác, dùng cho điện ảnh
8523.29.89	- - - - - Loại khác
	- - - Loại khác:
	- - - - Loại khác:
	- - - - - Loại sử dụng để tái tạo các hiện tượng trừ âm thanh hoặc hình ảnh:
8523.29.94	- - - - - Loại khác
8523.29.95	- - - - - Loại khác, của loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
8523.29.99	- - - - - Loại khác
	- Phương tiện lưu trữ thông tin quang học:
8523.41.90	- - - Loại khác
8523.49	- - Loại khác:
	- - - Đĩa dùng cho hệ thống đọc bằng laser:
	- - - - Loại chỉ sử dụng để tái tạo âm thanh:
8523.49.12	- - - - - Đĩa chứa nội dung giáo dục, kỹ thuật, khoa học, lịch sử hoặc văn hóa

8523.49.13	- - - - Loại khác
8523.49.14	- - - - Loại khác, của loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
8523.49.15	- - - - Loại khác, chứa phim điện ảnh trừ phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật, phim khoa học và phim tài liệu khác
8523.49.16	- - - - Loại khác, dùng cho điện ảnh
8523.49.19	- - - - Loại khác
	- - - Loại khác:
8523.49.91	- - - - Loại sử dụng để tái tạo các hiện tượng trừ âm thanh hoặc hình ảnh
8523.49.92	- - - - Loại chỉ sử dụng để tái tạo âm thanh
8523.49.93	- - - - Loại khác, của loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
8523.49.99	- - - - Loại khác
	- Phương tiện lưu trữ thông tin bán dẫn:
8523.51	- - Các thiết bị lưu trữ bán dẫn không xoá:
	- - - Loại khác:
	- - - - Loại sử dụng để tái tạo các hiện tượng trừ âm thanh hoặc hình ảnh:
8523.51.29	- - - - - Loại khác
8523.51.30	- - - - Loại khác, loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng nhị phân để máy có thể đọc được, và có khả năng thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
	- - - - Loại khác:
8523.51.91	- - - - - Loại khác, chứa phim điện ảnh trừ phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật, phim khoa học, và phim tài liệu khác
8523.51.92	- - - - - Loại khác, dùng cho điện ảnh.
8523.51.99	- - - - - Loại khác
8523.52.00	- - “Thẻ thông minh”
8523.59	- - Loại khác:
8523.59.10	- - - Thẻ không tiếp xúc (dạng “card” và dạng “tag”)(*)

	- - - Loại khác:
8523.59.40	- - - - Loại khác, loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng nhị phân để máy có thể đọc được, và có khả năng thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
8523.59.90	- - - - Loại khác
8523.80	- Loại khác:
8523.80.40	- - Đĩa ghi âm sử dụng kỹ thuật analog
	- - Loại khác:
8523.80.92	- - - Loại khác, loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng nhị phân để máy có thể đọc được, và có khả năng thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
8523.80.99	- - - Loại khác
97.01	Tranh vẽ, tranh phác họa và tranh bột màu, được vẽ hoàn toàn bằng tay, trừ các loại tranh phác họa thuộc nhóm 49.06 và trừ các tác phẩm vẽ hoặc trang trí bằng tay; các tác phẩm ghép và phù điêu trang trí tương tự.
9701.10.00	- Tranh vẽ, tranh phác họa và tranh bột màu
9701.90.00	- Loại khác
9702.00.00	Nguyên bản các bản khắc, bản in và bản in lytô.
9703.00.00	Nguyên bản tác phẩm điêu khắc và tượng tạc, làm bằng mọi loại vật liệu.

(SEN): tham khảo Chú giải bổ sung của Danh mục Thuế hải hòa ASEAN (AHTN) 2017.

(*): thẻ không tiếp xúc (proximity card) và thẻ HMTL (Tag) thuộc mã này khi không đáp ứng điều kiện chú giải 5 (b) chương 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành tại Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính.

PHỤ LỤC 4

DANH MỤC HÀNG HÓA NHẬP KHẨU THEO ĐIỀU KIỆN THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH XÁC ĐỊNH

THEO MÃ SỐ HS

(Ban hành theo Thông tư số 24/2018/TT-BVHTTDL ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Mã hàng	Mô tả hàng hóa
95.03	Xe đạp ba bánh, xe đẩy, xe có bàn đạp và đồ chơi tương tự có bánh; xe của búp bê; búp bê; đồ chơi khác; mẫu thu nhỏ theo tỷ lệ (“scale”) và các mẫu đồ chơi giải trí tương tự, có hoặc không vận hành; các loại đồ chơi đồ trí (puzzles).
9503.00.10	- Xe đạp ba bánh, xe đẩy, xe có bàn đạp và đồ chơi tương tự có bánh; xe của búp bê
	- Búp bê:
9503.00.21	- - Búp bê, có hoặc không có trang phục
	- - Bộ phận và phụ kiện:
9503.00.22	- - - Quần áo và phụ kiện quần áo; giày và mũ
9503.00.29	- - - Loại khác
9503.00.30	- Xe điện, kể cả đường ray, đèn hiệu và các phụ kiện khác của chúng
9503.00.40	- Các mô hình thu nhỏ theo tỷ lệ (“scale”) và các mô hình giải trí tương tự, có hoặc không vận hành
9503.00.50	- Đồ chơi và bộ đồ chơi xây dựng khác, bằng mọi loại vật liệu trừ plastic
9503.00.60	- Đồ chơi hình con vật hoặc sinh vật không phải hình người
9503.00.70	- Các loại đồ chơi đồ trí (puzzles)
	- Loại khác:
9503.00.91	- - Đồ chơi, xếp khối hoặc cắt rời hình chữ số, chữ cái hoặc hình con vật; bộ xếp chữ; bộ đồ chơi tạo chữ và tập nói; bộ đồ chơi in hình; bộ đồ chơi đếm (abaci); máy may đồ chơi; máy chữ đồ chơi
9503.00.92	- - Dây nhảy
9503.00.93	- - Hòn bi
9503.00.94	- - Các đồ chơi khác, bằng cao su
9503.00.99	- - Loại khác
95.08	Vòng ngựa gỗ, đu, phòng tập bắn và các trò chơi tại khu giải trí khác; rạp xiếc lưu động và bày thú xiếc lưu động; nhà hát lưu động.
9508.10.00	- Rạp xiếc lưu động và bày thú xiếc lưu động
9508.90.00	- Loại khác

PHỤ LỤC 5

DANH MỤC HÀNG HÓA CẤM XUẤT KHẨU THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH XÁC ĐỊNH THEO MÃ SỐ HS

(Ban hành theo Thông tư số 24/2018/TT-BVHTTDL ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Mã hàng	Mô tả hàng hóa
37.06	Phim dùng trong điện ảnh, đã phơi sáng và đã tráng, đã hoặc chưa có rãnh tiếng hoặc chỉ có duy nhất rãnh tiếng.
3706.10	- Loại chiều rộng từ 35 mm trở lên:
3706.10.10	- - Phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật và phim khoa học ^(SEN)
3706.10.30	- - Phim tài liệu khác
3706.10.40	- - Loại khác, chỉ có duy nhất rãnh tiếng
3706.10.90	- - Loại khác
3706.90	- Loại khác:
3706.90.10	- - Phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật và phim khoa học ^(SEN)
3706.90.30	- - Phim tài liệu khác
3706.90.40	- - Loại khác, chỉ có duy nhất rãnh tiếng
3706.90.90	- - Loại khác
4904.00.00	Bản nhạc, in hoặc viết tay, đã hoặc chưa đóng thành quyển hoặc minh họa tranh ảnh.
85.23	Đĩa, băng, các thiết bị lưu trữ bền vững, thẻ rắn, “thẻ thông minh” và các phương tiện lưu trữ thông tin khác để ghi âm thanh hoặc các nội dung, hình thức thể hiện khác, đã hoặc chưa ghi, kể cả bản khuôn mẫu và bản gốc để sản xuất băng đĩa, nhưng không bao gồm các sản phẩm của Chương 37.
	- Phương tiện lưu trữ thông tin từ tính:
8523.21	- - Thẻ có dải từ:
8523.21.90	- - - Loại khác
8523.29	- - Loại khác:
	- - - Băng từ, có chiều rộng không quá 4 mm:

8523.29.19	- - - - Loại khác
	- - - - Loại khác:
8523.29.21	- - - - Băng video
8523.29.29	- - - - Loại khác
	- - - Băng từ, có chiều rộng trên 4 mm nhưng không quá 6,5 mm:
	- - - - Loại khác:
8523.29.42	- - - - Loại dùng cho điện ảnh
8523.29.43	- - - - Loại băng video khác
8523.29.49	- - - - Loại khác
	- - - Băng từ, có chiều rộng trên 6,5 mm:
	- - - - Loại khác:
8523.29.61	- - - - Loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
8523.29.62	- - - - Loại dùng cho điện ảnh
8523.29.63	- - - - Băng video khác
8523.29.69	- - - - Loại khác
	- - - Đĩa từ:
	- - - - Loại khác:
	- - - - Cửa loại để tái tạo các hiện tượng trừ âm thanh hoặc hình ảnh:
8523.29.82	- - - - - Loại khác
8523.29.83	- - - - - Loại khác, của loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
8523.29.85	- - - - - Loại khác, chứa phim điện ảnh trừ phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật, phim khoa học, và phim tài liệu khác
8523.29.86	- - - - - Loại khác, dùng cho điện ảnh
8523.29.89	- - - - - Loại khác
	- - - - - Loại khác:
	- - - - - Loại khác:
	- - - - - Loại sử dụng để tái tạo các hiện tượng trừ âm thanh hoặc hình ảnh:

8523.29.94	- - - - - Loại khác
8523.29.95	- - - - - Loại khác, của loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
8523.29.99	- - - - - Loại khác
	- Phương tiện lưu trữ thông tin quang học:
8523.41.90	- - - Loại khác
8523.49	- - Loại khác:
	- - - Đĩa dùng cho hệ thống đọc bằng laser:
	- - - - Loại chỉ sử dụng để tái tạo âm thanh:
8523.49.12	- - - - - Đĩa chứa nội dung giáo dục, kỹ thuật, khoa học, lịch sử hoặc văn hóa
8523.49.13	- - - - - Loại khác
8523.49.14	- - - - Loại khác, của loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
8523.49.15	- - - - - Loại khác, chứa phim điện ảnh trừ phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật, phim khoa học và phim tài liệu khác
8523.49.16	- - - - Loại khác, dùng cho điện ảnh
8523.49.19	- - - - Loại khác
	- - - Loại khác:
8523.49.91	- - - - Loại sử dụng để tái tạo các hiện tượng trừ âm thanh hoặc hình ảnh
8523.49.92	- - - - Loại chỉ sử dụng để tái tạo âm thanh
8523.49.93	- - - - Loại khác, của loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
8523.49.99	- - - - Loại khác
	- Phương tiện lưu trữ thông tin bán dẫn:
8523.51	- - Các thiết bị lưu trữ bán dẫn không xoá:
	- - - Loại khác:
	- - - - Loại sử dụng để tái tạo các hiện tượng trừ âm thanh hoặc hình ảnh:
8523.51.29	- - - - - Loại khác

8523.51.30	- - - - Loại khác, loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng nhị phân để máy có thể đọc được, và có khả năng thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
	- - - - Loại khác:
8523.51.91	- - - - - Loại khác, chứa phim điện ảnh trừ phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật, phim khoa học, và phim tài liệu khác
8523.51.92	- - - - - Loại khác, dùng cho điện ảnh
8523.51.99	- - - - - Loại khác
8523.52.00	- - “Thẻ thông minh”
8523.59	- - Loại khác:
8523.59.10	- - - Thẻ không tiếp xúc (dạng “card” và dạng “tag”)(*)
	- - - Loại khác:
8523.59.40	- - - - Loại khác, loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng nhị phân để máy có thể đọc được, và có khả năng thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
8523.59.90	- - - - Loại khác
8523.80	- Loại khác:
8523.80.40	- - Đĩa ghi âm sử dụng kỹ thuật analog
	- - Loại khác:
8523.80.92	- - - Loại khác, loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng nhị phân để máy có thể đọc được, và có khả năng thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
8523.80.99	- - - Loại khác
97.01	Tranh vẽ, tranh phác họa và tranh bột màu, được vẽ hoàn toàn bằng tay, trừ các loại tranh phác họa thuộc nhóm 49.06 và trừ các tác phẩm vẽ hoặc trang trí bằng tay; các tác phẩm ghép và phù điêu trang trí tương tự.
9701.10.00	- Tranh vẽ, tranh phác họa và tranh bột màu
9701.90.00	- Loại khác
9702.00.00	Nguyên bản các bản khắc, bản in và bản in lytô.

9703.00.00	Nguyên bản tác phẩm điêu khắc và tượng tạc, làm bằng mọi loại vật liệu.
97.05	Bộ sưu tập và các vật phẩm sưu tập chủng loại động vật, thực vật, khoáng vật, giải phẫu học, sử học, khảo cổ, cổ sinh vật học, dân tộc học hoặc các loại tiền.
9705.00.10	- Cửa sử học, khảo cổ, cổ sinh vật học, dân tộc học
9705.00.90	- Loại khác
9706.00.00	Đồ cổ có tuổi trên 100 năm.

(SEN): tham khảo Chú giải bổ sung của Danh mục Thuế hải hòa ASEAN (AHTN) 2017.

(*): thẻ không tiếp xúc (proximity card) và thẻ HMTL (Tag) thuộc mã này khi không đáp ứng điều kiện chú giải 5 (b) chương 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành tại Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính.

PHỤ LỤC 6

DANH MỤC HÀNG HÓA CẨM NHẬP KHẨU THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH XÁC ĐỊNH THEO MÃ SỐ HS

(Ban hành theo Thông tư số 24/2018/TT-BVHTTDL ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Mã hàng	Mô tả hàng hóa
37.06	Phim dùng trong điện ảnh, đã phơi sáng và đã tráng, đã hoặc chưa có rãnh tiếng hoặc chỉ có duy nhất rãnh tiếng.
3706.10	- Loại chiều rộng từ 35 mm trở lên:
3706.10.10	- - Phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật và phim khoa học ^(SEN)
3706.10.30	- - Phim tài liệu khác
3706.10.40	- - Loại khác, chỉ có duy nhất rãnh tiếng
3706.10.90	- - Loại khác
3706.90	- Loại khác:
3706.90.10	- - Phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật và phim khoa học ^(SEN)
3706.90.30	- - Phim tài liệu khác

3706.90.40	- - Loại khác, chỉ có duy nhất rãnh tiếng
3706.90.90	- - Loại khác
4904.00.00	Bản nhạc, in hoặc viết tay, đã hoặc chưa đóng thành quyển hoặc minh họa tranh ảnh.
85.23	Đĩa, băng, các thiết bị lưu trữ bền vững, thẻ rắn, “thẻ thông minh” và các phương tiện lưu trữ thông tin khác để ghi âm thanh hoặc các nội dung, hình thức thể hiện khác, đã hoặc chưa ghi, kể cả bản khuôn mẫu và bản gốc để sản xuất băng đĩa, nhưng không bao gồm các sản phẩm của Chương 37.
	- Phương tiện lưu trữ thông tin từ tính:
8523.21	- - Thẻ có dải từ:
8523.21.90	- - - Loại khác
8523.29	- - Loại khác:
	- - - Băng từ, có chiều rộng không quá 4 mm:
8523.29.19	- - - - Loại khác
	- - - - Loại khác:
8523.29.21	- - - - Băng video
8523.29.29	- - - - Loại khác
	- - - Băng từ, có chiều rộng trên 4 mm nhưng không quá 6,5 mm:
	- - - - Loại khác:
8523.29.42	- - - - Loại dùng cho điện ảnh
8523.29.43	- - - - Loại băng video khác
8523.29.49	- - - - Loại khác
	- - - Băng từ, có chiều rộng trên 6,5 mm:
	- - - - Loại khác:
8523.29.61	- - - - Loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
8523.29.62	- - - - Loại dùng cho điện ảnh
8523.29.63	- - - - Băng video khác
8523.29.69	- - - - Loại khác

	- - - Đĩa từ:
	- - - - Loại khác:
	- - - - - Cửa loại để tái tạo các hiện tượng trừ âm thanh hoặc hình ảnh:
8523.29.82	- - - - - Loại khác
8523.29.83	- - - - - Loại khác, của loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
8523.29.85	- - - - - Loại khác, chứa phim điện ảnh trừ phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật, phim khoa học, và phim tài liệu khác
8523.29.86	- - - - - Loại khác, dùng cho điện ảnh
8523.29.89	- - - - - Loại khác
	- - - Loại khác:
	- - - - Loại khác:
	- - - - - Loại sử dụng để tái tạo các hiện tượng trừ âm thanh hoặc hình ảnh:
8523.29.94	- - - - - Loại khác
8523.29.95	- - - - - Loại khác, của loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân, để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
8523.29.99	- - - - - Loại khác
	- Phương tiện lưu trữ thông tin quang học:
8523.41.90	- - - Loại khác
8523.49	- - Loại khác:
	- - - Đĩa dùng cho hệ thống đọc bằng laser:
	- - - - Loại chỉ sử dụng để tái tạo âm thanh:
8523.49.12	- - - - - Đĩa chứa nội dung giáo dục, kỹ thuật, khoa học, lịch sử hoặc văn hóa
8523.49.13	- - - - - Loại khác
8523.49.14	- - - - - Loại khác, của loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
8523.49.15	- - - - - Loại khác, chứa phim điện ảnh trừ phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật, phim khoa học và phim tài liệu khác

8523.49.16	- - - - Loại khác, dùng cho điện ảnh
8523.49.19	- - - - Loại khác
	- - - Loại khác:
8523.49.91	- - - - Loại sử dụng để tái tạo các hiện tượng trừ âm thanh hoặc hình ảnh
8523.49.92	- - - - Loại chỉ sử dụng để tái tạo âm thanh
8523.49.93	- - - - Loại khác, của loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
8523.49.99	- - - - Loại khác
	- Phương tiện lưu trữ thông tin bán dẫn:
8523.51	- - Các thiết bị lưu trữ bán dẫn không xoá:
	- - - Loại khác:
	- - - - Loại sử dụng để tái tạo các hiện tượng trừ âm thanh hoặc hình ảnh:
8523.51.29	- - - - - Loại khác
8523.51.30	- - - - - Loại khác, loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng nhị phân để máy có thể đọc được, và có khả năng thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
	- - - - - Loại khác:
8523.51.91	- - - - - Loại khác, chứa phim điện ảnh trừ phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật, phim khoa học, và phim tài liệu khác
8523.51.92	- - - - - Loại khác, dùng cho điện ảnh
8523.51.99	- - - - - Loại khác
8523.52.00	- - “Thẻ thông minh”
8523.59	- - Loại khác:
8523.59.10	- - - Thẻ không tiếp xúc (dạng “card” và dạng “tag”(*))
	- - - Loại khác:
8523.59.40	- - - - Loại khác, loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng nhị phân để máy có thể đọc được, và có khả năng thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
8523.59.90	- - - - Loại khác
8523.80	- Loại khác:

8523.80.40	- - Đĩa ghi âm sử dụng kỹ thuật analog
	- - Loại khác:
8523.80.92	- - - Loại khác, loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng nhị phân để máy có thể đọc được, và có khả năng thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)
8523.80.99	- - - Loại khác
95.03	Xe đạp ba bánh, xe đẩy, xe có bàn đạp và đồ chơi tương tự có bánh; xe của búp bê; búp bê; đồ chơi khác; mẫu thu nhỏ theo tỷ lệ (“scale”) và các mẫu đồ chơi giải trí tương tự, có hoặc không vận hành; các loại đồ chơi đồ trí (puzzles).
9503.00.10	- Xe đạp ba bánh, xe đẩy, xe có bàn đạp và đồ chơi tương tự có bánh; xe của búp bê
	- Búp bê:
9503.00.21	- - Búp bê, có hoặc không có trang phục
	- - Bộ phận và phụ kiện:
9503.00.22	- - - Quần áo và phụ kiện quần áo; giày và mũ
9503.00.29	- - - Loại khác
9503.00.30	- Xe điện, kể cả đường ray, đèn hiệu và các phụ kiện khác của chúng
9503.00.40	- Các mô hình thu nhỏ theo tỷ lệ (“scale”) và các mô hình giải trí tương tự, có hoặc không vận hành
9503.00.50	- Đồ chơi và bộ đồ chơi xây dựng khác, bằng mọi loại vật liệu trừ plastic
9503.00.60	- Đồ chơi hình con vật hoặc sinh vật không phải hình người
9503.00.70	- Các loại đồ chơi đồ trí (puzzles)
	- Loại khác:
9503.00.91	- - Đồ chơi, xếp khối hoặc cắt rời hình chữ số, chữ cái hoặc hình con vật; bộ xếp chữ; bộ đồ chơi tạo chữ và tập nói; bộ đồ chơi in hình; bộ đồ chơi đếm (abaci); máy may đồ chơi; máy chữ đồ chơi
9503.00.92	- - Dây nhảy
9503.00.93	- - Hòn bi
9503.00.94	- - Các đồ chơi khác, bằng cao su
9503.00.99	- - Loại khác

95.04	Các máy và bộ điều khiển trò chơi video, dụng cụ dùng cho giải trí, cho các trò chơi trên bàn hoặc trong phòng khách, kể cả bàn sử dụng trong trò chơi bắn bi (pin-table), bi-a, bàn chuyên dụng dùng cho trò chơi ở sòng bạc và các thiết bị dùng cho đường chạy bowling tự động.
9504.30	- Máy trò chơi khác, hoạt động bằng đồng xu, tiền giấy, thẻ ngân hàng, xèng hoặc các loại tương tự, trừ các thiết bị dùng cho đường chạy bowling tự động:
9504.30.10	- - Máy trò chơi bắn bi (pintables) hoặc các máy trò chơi tự động (có khe nhét xèng hoặc xu)
9504.30.20	- - Bộ phận bằng gỗ, bằng giấy hoặc bằng plastic
9504.30.90	- - Loại khác
9504.40.00	- Bộ bài
9504.50	- Các máy và bộ điều khiển trò chơi video, trừ loại thuộc phân nhóm 9504.30:
9504.50.10	- - Loại sử dụng với một bộ thu truyền hình
9504.50.90	- - Loại khác
9504.90	- Loại khác:
	- - Thiết bị chơi bạc và đồ phụ trợ đi kèm:
9504.90.32	- - - Bàn thiết kế để chơi bạc bằng gỗ hoặc plastic
9504.90.33	- - - Loại bàn khác thiết kế để chơi bạc
9504.90.34	- - - Quân bài Mạt chược bằng gỗ, giấy hoặc plastic
9504.90.35	- - - Quân bài Mạt chược khác
9504.90.36	- - - Loại khác, bằng gỗ, giấy hoặc plastic
9504.90.39	- - - Loại khác
	- - Loại khác:
	- - - Bàn thiết kế để chơi trò chơi:
9504.90.92	- - - - Bảng gỗ hoặc bằng plastic
9504.90.93	- - - - Loại khác
	- - - Loại khác:
9504.90.95	- - - - Bảng gỗ, giấy hoặc plastic
9504.90.99	- - - - Loại khác
95.08	Vòng ngựa gỗ, đu, phòng tập bắn và các trò chơi tại khu giải trí khác; rạp xiếc lưu động và bày thú xiếc lưu động; nhà hát lưu động.
9508.10.00	Rạp xiếc lưu động và bày thú xiếc lưu động

9508.90.00	- Loại khác
97.01	Tranh vẽ, tranh phác họa và tranh bột màu, được vẽ hoàn toàn bằng tay, trừ các loại tranh phác họa thuộc nhóm 49.06 và trừ các tác phẩm vẽ hoặc trang trí bằng tay; các tác phẩm ghép và phù điêu trang trí tương tự.
9701.10.00	- Tranh vẽ, tranh phác họa và tranh bột màu
9701.90.00	- Loại khác
9702.00.00	Nguyên bản các bản khắc, bản in và bản in lytô.
9703.00.00	Nguyên bản tác phẩm điêu khắc và tượng tạc, làm bằng mọi loại vật liệu.

(SEN): tham khảo Chú giải bổ sung của Danh mục Thuế hải hòa ASEAN (AHTN) 2017.

(*): thẻ không tiếp xúc (proximity card) và thẻ HMTL (Tag) thuộc mã này khi không đáp ứng điều kiện chú giải 5 (b) chương 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành tại Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính.